

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 377**

**Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không**

**Chuyển ngữ: Nguyễn Thanh**

**Biên tập: Bình Minh**

**Giảng ngày: 15.4.2011**

**Địa Điểm: Tịnh Tông Học viện -Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 458, hàng thứ 5, bắt đầu xem từ câu “Ngô dịch viết”.

*Như Ngô dịch viết, sở cư thất bảo xá trạch, trung hữu tại hư không trung giả, hữu tại địa giả. Trung hữu dục linh xá trạch tối cao giả, xá trạch tức cao. Trung hữu dục linh xá trạch tối đại giả, xá trạch tức đại. Trung hữu dục linh xá trạch tại hư không giả, xá trạch tức tại hư không trung. Giai tự tùy ý, tại sở tác vi.*

Trong chú giải của Hoàng Niệm Tổ nói: *cố tri bỉ độ xá trạch chi hình trạng, nhan sắc đại tiểu dĩ cập thăng không tại địa, giai nhất nhật như nhân chi ý, ứng niệm nhi hiện.* Đoạn kinh văn này là nguyên văn của bản dịch gốc. Chúng ta phải dùng tâm để quan sát, dùng tâm để thể hội. Vì sao vậy? Vì những cư dân ở thế giới Cực Lạc, vãng sanh về thế giới Cực Lạc đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí. A Duy Việt Trí tức là chứng đắc ba loại bất thoái chuyển: Vị bất thoái, chúng ta biết là A La Hán thì chứng được. Hành bất thoái là Bồ Tát chứng được. Niệm bất thoái là pháp thân Bồ Tát, tức như thiên tông nói: minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Họ thực sự đã hoàn toàn buông bỏ khởi tâm động niệm và phân biệt chấp trước. Một người có thể không khởi tâm, không động niệm thì chắc chắn họ không có phân biệt. Vậy tại sao còn có ý muốn rằng, ngôi nhà của tôi cao một chút, rộng một chút? Bởi đây là phàm phu, phàm phu lục đạo mới có vọng niệm như vậy. Vì sao họ có ý niệm, ngôi nhà này của tôi là ở trên mặt đất hay trên không trung? Đây đều là khởi tâm động niệm. Kinh văn này chúng ta nên hiểu như thế nào? Thật tế mà nói thì những người nào có ý niệm này? Là người từ thế giới của chúng ta niệm Phật vãng sanh đến, đã mang nghiệp vãng sanh, lại còn mang theo tập khí rất nặng, cho nên đến giờ ăn vẫn còn muốn ăn uống, vẫn còn muốn thay áo quần. Không thể chuyển được tập khí sinh hoạt ở đây, đều là hạ tam phẩm của cảnh giới Phạm Thánh Đồng Cư độ- hạ phẩm thượng sanh, hạ phẩm trung sanh, hạ phẩm hạ sanh. Nếu như trung bối và thượng bối vãng sanh, tôi nghĩ sẽ không thể có sự tồn tại của những tập khí này.

Những chuyện này giống như một vở kịch, tùy theo ý muốn của mình, có được hay không? được. Vì sao vậy? Trong kinh điểm đại thừa đức Phật dạy rằng: “nhất thiết

pháp tùng tâm tướng sanh”, chỉ cần quý vị có tư tưởng thì nó có biến, quý vị không tư tưởng thì nó không biến. Cho nên y chánh trang nghiêm trong cõi Thật Báo của chư Phật Như Lai vĩnh viễn không biến đổi. Vì sao vậy? Vì quý Ngài không có ý niệm. Mười pháp giới, trong Hoàn Nguyên Quán nói là “xuất sanh vô tận”. Trong “Pháp Bảo Đàn kinh”, đại sư Huệ Năng lại nói “năng sanh vạn pháp”, sự biến hóa của nó chưa bao giờ gián đoạn.

Hoàn cảnh mà bây giờ chúng ta thấy, chánh báo là thân thể của chúng ta, y báo là tất cả hoàn cảnh bên ngoài, đều đang biến hóa trong từng sát na. Hiện tượng này chúng ta có thể khẳng định được, không còn nghi ngờ nữa. Lời của học gia lượng tử lực học và lời của Phật là hoàn toàn tương đồng. Phật pháp nói ra được số lượng, nhưng họ thì không nói được, họ chỉ nói là tốc độ rất nhanh mà thôi. Trong kinh Phật nói tốc độ này, một khảy móng tay là 32 ức trăm ngàn niêm. Khoa học bây giờ dùng giây để làm đơn vị. Một giây chúng ta khảy móng tay được bao nhiêu lần? Trong một giây tôi có thể khảy được bốn lần, tôi tin là có người khảy nhanh hơn tôi. Nếu một giây khảy được năm lần, vậy là được 1.600 triệu. Một giây là 1/ 1.600 triệu, gọi là một niêm, rất nhanh! Một giây là 1.600 triệu niêm. Nhà khoa học không nói được số lượng, chỉ nói là tốc độ rất nhanh rất nhanh mà thôi.

Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần, là tư duy của chúng ta, ý niệm của chúng ta. Hiện tượng tự nhiên, là hoàn toàn từ trong dao động mà sanh ra, nếu như bất động thì hiện tượng này hoàn toàn không có. Cho nên trong Tứ độ, Thường Tịch Quang độ là bản thể. Vì sao vậy? Vì trong Thường Tịch Quang độ không có ba loại hiện tượng này. Khoa học gọi hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần là tin tức, không có hiện tượng tự nhiên.

Nhà khoa học nói ba loại hiện tượng này và trong kinh Phật nói là phù hợp, phù hợp trên danh hiệu. Vật chất, Phật pháp nói vật chất là “cảnh giới tướng”. Tin tức, kinh Phật nói là “chuyển tướng”, nó có thể chuyển biến, nó cũng là hiện tượng tinh thần. Ở trong tự tánh, khi không khởi tác dụng gọi là “kiến, văn, giác, tri”. Khi nó khởi tác dụng gọi là “thọ, tưởng, hành, thức”, đó là hiện tượng tinh thần. Ngoài hai hiện tượng này ra là năng lượng- hiện tượng tự nhiên, tức nghiệp tướng của A lại da. Công năng của thức thứ sáu, đã phát huy đến chỗ cuối cùng, đức Phật nói năng lực của thức thứ sáu, sở duyên của nó vô cùng vô cùng rộng lớn, bên ngoài, nó có thể duyên đến hư không pháp giới, bên trong nó có thể duyên đến A lại da.

Chúng ta thấy nhà vật lý học cận đại, thế giới vĩ mô, họ thật sự thấy được toàn bộ vũ trụ. Họ nói rằng vũ trụ mà họ nhìn thấy, chỉ là 10% của toàn vũ trụ mà thôi, còn 90% không nhìn thấy, không biết nó đi đâu, tiêu mất rồi. Chúng ta biết 90% kia đi đâu rồi không? Nó trở về với tự tánh, tức là nó về Thường Tịch Quang rồi. Trong Thường Tịch Quang không có ba loại hiện tượng này, nên quý vị không thể thấy nó. Thế giới vi mô,

lượng tử học thấy được A lại da. Cho nên trong kinh Phật nói những điều này, chúng ta có thể lý giải, chúng ta có thể tiếp nhận.

Chúng ta biết là người của tầng lớp nào, cảnh giới của họ, trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư ở thế giới Cực Lạc, cảnh giới hạ tam phẩm, đã là thù thắng như vậy rồi, cảnh giới cao hơn thì không sao nói hết được. Cho nên trong kinh Phật dạy là “duy chứng phương tri”. Làm sao chứng đắc? buông bỏ là chứng đắc, phải buông bỏ khởi tâm động niệm, cũng tức là buông bỏ tần suất của A lại da. Vì sao phải buông bỏ? Vì nó không có tự tánh. Vậy hình dáng của tự tánh như thế nào? Đại sư Huệ Năng nói rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, nó bất động, bất động này là tự tánh bản định. Ai chứng đắc cảnh giới này? Quả vị Diệu Giác chứng đắc, Đẳng Giác Bồ Tát chưa chứng được, đến quả vị Diệu Giác mới chứng được. Đây mới gọi là cứu cánh viên mãn. Nhưng pháp thân Bồ Tát biết được cảnh giới này, các Ngài chưa đến đó, họ còn phải hướng thượng thăng tiến, tức là họ phải đoạn hết tập khí vô thi vô minh.

Bây giờ chúng ta biết rằng, trong Báo độ- Thật Báo Trang Nghiêm độ, 41 vị pháp thân đại sĩ, tức là có 41 địa vị, địa vị này thực sự mà nói thì chẳng thể nói có cũng chẳng thể nói không. Nếu quý vị nói có, thì không tìm ra vết tích, nhưng nếu quý vị nói không, thì những tập khí vô thi vô minh của những người đó sâu, cạn không giống nhau. Có người tập khí sâu, có người tập cạn, người thì tập khí nặng, người thì tập khí nhẹ. Nhưng tập khí này không chướng ngại gì cả, cũng không thể nào đoạn tập khí này, mặc kệ nó thì tự nhiên nó không còn nữa.

Người xưa giải thích về tập khí, tập khí thật sự rất khó hiểu, thế nào gọi là tập khí? Người xưa lấy bình rượu làm ví dụ. Thời Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế thì đã có rượu rồi, cho nên lấy cái này làm ví dụ. Ta đem bình rượu rót hết, rồi lau sạch bên trong bình rượu, không còn giọt rượu nào, nhưng ngửi thì có mùi, mùi vị đó gọi là tập khí, mùi vị đó không lau sạch được. Vậy phải làm sao? Phải mở nắp bình ra, để như vậy nửa năm hoặc một năm, rồi ngửi lại thì không còn mùi rượu nữa. Lấy bình rượu để làm ví dụ. Không như phiền não, phiền não có thể dùng phương pháp để đoạn hết, nhưng tập khí thì không thể. Cho nên muốn đoạn tập khí vô thi vô minh, thì phải đoạn hết khởi tâm động niệm. Chứng được địa vị gì? Địa vị Bồ Tát sơ Trụ của Viên giáo, đó gọi là thành Phật, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Tuy đã thành Phật, nhưng họ còn mang theo tập khí sâu dày này, điều này không phải trong kinh này nói, mà là trong các kinh điển nói. Trong kinh này là nói tập khí phân biệt chấp trước, bởi vì có tập khí phân biệt chấp trước, nên chúng ta khẳng định rằng họ là hạ bối vãng sanh của cõi Đồng Cư. Cõi Đồng Cư hạ bối vãng sanh, quý vị thấy âm thực, y phục, chỗ ở đã tự tại như vậy, thì bậc trên nữa có thể suy đoán mà biết được.

Cho nên Đức Phật giới thiệu cho chúng ta, là muốn chúng ta nghe được hiểu được. Nếu chúng ta không hiểu thì Ngài cũng không nói, nói ra sợ chúng ta cảm thấy quá

huyền hoặc. Trên thực tế thì thế giới Cực Lạc hoàn toàn không phải do con người thiết kế, không có người thiết kế, cũng không có người tạo dựng. Hoàn toàn là do biến hóa mà có, tự nhiên xuất hiện. Trong này có hai nguyên nhân, một là sự thành tựu bốn nguyện oai thân của Phật A Di Đà, đây là điều chắc chắn. Ngài phát đại nguyện, tu hành thời gian dài, mỗi nguyện đều được hoàn thành, đây gọi là thành tựu nguyện lực. Thành tựu nguyện lực là duyên. Vậy nhân là gì? Nhân là tánh đức, như lời đại sư Huệ Năng nói “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, trong tự tánh vốn có, nhưng không có duyên này, nó không hiện tiền. Phật A Di Đà làm tăng thượng duyên này cho chúng ta, để cho cái nhân trong tánh đức hiện tiền.

*Xưng tâm như ý*, là còn có tâm hay không, còn có ý hay không? Hết rồi, khởi tâm động niệm đã không còn, thì lấy đâu ra xưng tâm như ý nữa. Tâm và ý đều là giả. Tâm, A lại da gọi là đệ bát tâm vương, Ý là đệ lục thức, đệ thất mạng na thức, hai thức này gọi là ý. Trong mười pháp giới mới có “xưng tâm như ý”. Cõi Thật Báo nhất chân pháp giới thì không thể nói như vậy. Cảnh giới trong cõi Thật Báo là cảnh giới bình đẳng. Chúng ta được thân tướng hoàn toàn giống với Phật A Di Đà, tìm không ra một chỗ không giống, tìm không ra. Chánh báo như ý, y báo cũng như vậy, hoàn cảnh cư trú hoàn toàn bình đẳng. Trên thực tế sự thù thắng nhất của thế giới Cực Lạc, không phải là cõi Thật Báo. Vì sao vậy? Vì chư Phật Như Lai ở Thật Báo độ hoàn toàn tương đồng với thế giới Cực Lạc. Điểm thù thắng không gì sánh bằng của thế giới Cực Lạc, thực sự là cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Vì cõi Phạm Thánh Đồng Cư rất giống cõi Thật Báo. Điều này trong quốc độ của mười phương chư Phật Như Lai không có. Trong thế giới chư Phật, chỉ có duy nhất quốc độ của đức Phật A Di Đà, chỉ Ngài có mà thôi. Cho nên chư Phật tán thán Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, rất có lý! Chúng ta nhận thức được điều này rõ ràng, thì đối với kinh văn này sẽ không hoài nghi, không hoài nghi thì không khởi tâm động niệm. Bồ Tát bất thoái chuyển không nên phát sanh loại tình huống này, không được. Cho nên là người vừa mới vãng sanh, vẫn còn tập khí rất sâu nặng, tập khí hiện ra những trạng thái này.

Chúng ta xem tiếp chú giải dưới đây:

*Hựu Đường dịch viết, ư chúng sanh tiền tự nhiên xuất hiện, nhân giai tự vị các xứ kỳ cung.* Tập khí thật giống một giấc mộng, tự mình cho rằng ở chỗ của mình, có cảm giác như cung điện trong lý tưởng vậy.

*Như thị vô lượng chúng sanh, tác hữu vô lượng cung điện, hõ nhập hõ dung, chánh hiển sự sự vô ngại pháp giới.* Cung điện tôi ở và cung điện của anh có thể ở một nơi, có thể chồng lên nhau, nhưng cảm giác chồng lên nhau của mỗi người không giống nhau, tôi có cảm thọ là của tôi, anh có cảm thọ là của anh, không chút trở ngại nhau. Sự việc này rất giống như nhà khoa học nói chúng ta biết, bất đồng không gian duy thứ. Do đâu mà có sự bất đồng này? Nhà khoa học không biết được, Phật pháp thì sớm đã rõ rồi, là

từ phân biệt chấp trước mà có. Người có vô lượng vô biên phân biệt, cho nên bất đồng không gian duy thứ là vô lượng vô biên vô số vô tận. Nếu như buông bỏ tất cả phân biệt chấp trước, thì những không gian duy thứ này hoàn toàn không còn nữa. Huyền tướng bất đồng không gian duy thứ, cũng liễu bất khả đắc. Cho nên đối với sự huyền bí của vũ trụ, Phật Bồ Tát làm sao hiểu được một cách rõ ràng như vậy, nhà khoa học còn chưa hiểu rõ, sao các Ngài hiểu rõ như vậy? Không gì khác ngoài việc các Ngài đã đột phá không gian duy thứ rồi. Dùng phương pháp gì để đột phá? Dùng thiền định, thiền định là buông bỏ vạn duyên, trở lại tâm thanh tịnh, trở lại tâm bình đẳng. Trong thanh tịnh bình đẳng không còn không gian duy thứ, cũng không còn thời gian và không gian. Không có thời gian là không có trước sau. Cổ đại ngàn vạn năm quý vị nhìn thấy rồi, ở ngay đây. Sự việc sau ngàn vạn năm cũng ở ngay đây, không có thời gian nữa. Không có không gian là không có cự ly. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Ở tại chỗ này, không có cự ly. Hơn nữa biến pháp giới hư không giới là nhất thể, không có đối lập, không có chân vọng, không có lớn nhỏ. Cảnh giới này là cảnh giới trong kinh Hoa Nghiêm, cảnh giới không thể nghĩ bàn. Kinh Hoa Nghiêm phẩm cuối cùng - Nhập Bất Tư Nghì Giải Thoát Cảnh Giới, là cảnh giới giải thoát là tự tại lớn! Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, tu hạnh nguyện Phổ Hiền thì có thể vào cảnh giới đại tự tại này. Không cần dựa vào máy móc tinh vi của khoa học, không cần. Những thứ máy móc tinh vi đó, tác dụng của nó còn có hạn, không thể kiến tánh, nó chỉ có thể kiến tướng, không thể kiến tánh. Kiến tánh bắt buộc phải buông bỏ, trong kinh điển đại thừa thường nói: buông bỏ khởi tâm động niệm, buông bỏ phân biệt chấp trước, thì quý vị đã kiến tánh rồi. Người nào có thể buông bỏ thì người đó thấy được, nhưng mọi người không ai làm được.

Cho nên Phật dạy rất hay: “hết thảy chúng sanh vốn là Phật”, “hết thảy chúng sanh vốn đã thành Phật”. Chúng ta bây giờ biến thành như thế này, Phật cũng đã nói ra rồi: “vì phân biệt chấp trước mà không chứng đắc”. Sở dĩ chúng ta biến thành như ngày hôm nay, là bởi vì có vọng tưởng, vọng tưởng tức là khởi tâm động niệm. Có phân biệt, có chấp trước mới biến thành như thế này. Nói cách khác, chúng ta buông bỏ tất cả phân biệt, vọng tưởng, chấp trước, thì chúng ta giống như Phật, là đúng, không sai chút nào. Buông bỏ chính là Phật, là trở về bản lai diện mục của quý vị.

Phật giáo, nhất là Phật giáo đại thừa, dùng sự việc này làm tông chỉ tu học, mục đích tu học. Vì sao chúng ta học những thứ này? Không gì khác ngoài việc trở về với tự tánh, tìm lại Phật tự tánh- Phật vốn có, là công đức viên mãn, là quý vị đã tốt nghiệp rồi. Cho nên trong kinh giáo thường nói, không được hoài nghi, hoài nghi là quý vị bậy rồi. Quý vị biết, những lời dạy nào của Phật là đối với người ở tầng lớp nào mà nói. Trong kinh này trên từ chư Phật Như Lai, dưới đến chúng sanh trong ba đường ác, đây là kẻ cơ rộng rãi, đây là giảng đường lớn, trình độ nào cũng có. Từ người ngu si nhất đến người thông minh nhất, đều ở trong giảng đường này. Phật giảng pháp cho họ, muốn mọi người nghe được đều vừa ý, mọi người đều hoan hỷ, điều này không dễ! Khác với

lớp học ở trường, trình độ của mọi người xấp xỉ nhau, ở đây không như vậy, mà lộn xộn không đều nhau.

Tiếp tục xem: *Thanh tịnh an ổn, vi diệu khoái lạc. Hội Sở viết, vô ngũ trước, cố vân thanh tịnh.* Mạng trước, phiền não trước ...không có những thứ này. Trước là nhiễm ô, không nhiễm ô cho nên nó “thanh tịnh”. “Không biến dịch” cho nên nó “an ổn”. Đây cũng là nói, người ở thế giới Cực Lạc, mọi người đều đã chuyển thức thành trí. Trong cuộc sống hàng ngày của họ, không có phân biệt chấp trước, cũng không khởi tâm động niệm, họ hoàn toàn dùng trí huệ. Pháp Tướng tông nói, chuyển thức A lại da thành đại viên cảnh trí, chuyển thức Mạt na thành bình đẳng tánh trí, chuyển thức thứ sáu thành diệu quan sát trí, chuyển năm thức trước thành thành sở tác trí. Chuyển là siêu việt mười pháp giới, không chuyển thì ở trong mười pháp giới. Chuyển là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, không có biến dịch.

*Trần trần bất tư nghi, cố vân vi diệu.* Ý nghĩa này bây giờ chúng ta đã hiểu, giới khoa học nói rằng, chám nhỏ trên đầu sợi lông hạt bụi, giới khoa học hiện nay gọi nó là lượng tử. “Vi diệu” là hết sức kỳ diệu. Kỳ diệu là gì? là nó có đủ năm uẩn- sắc, thọ, tưởng, hành và thức.

*Như thượng chủng chủng bất tư nghi thọ dụng chi vật, tất giai ứng kỳ tâm niệm lập tức hiển hiện, cố viết ứng niệm hiện tiền.* Ý niệm vừa động là nó hiện tiền.

*Chư thọ dụng vật, viên cụ vạn đức, vô khiếm vô dư, cố viết vô bất cụ túc.* Bất kỳ vật nào cũng viên mãn đầy đủ tất cả tin tức đều nằm trong đó. Cho nên nó mới sanh ra thiên biến vạn hóa. Thiên biến vạn hóa không thể hình dung nó được. Trong Hoàn Nguyên Quán nói rất hay: “xuất sanh vô tận”. Đại sư Huệ Năng lại nói: “năng sanh vạn pháp”. Một chám nhỏ có thể sanh vạn pháp. Phẩm kinh này chúng ta học đến đây thôi.

Chúng ta xem tiếp: Đức Phong Hoa Vũ thứ 20. Đây là giới thiệu về mưa gió ở thế giới Cực Lạc. Đương nhiên chúng ta cũng rất quan tâm, mưa gió ở đó không làm hại người.

*Viên minh cụ đức chi phong, điều này thật khó có, nên gọi là “đức phong”. Diệu hoa phiêu tỵ như vũ, cố viết hoa vũ - đức phong hoa vũ.*

*Bỉ Phật quốc độ phong hoa hương quang hàm tác Phật sự.* Chủ ý của hai chữ “Phật sự” này chúng ta cần phải hiểu rõ, không phải như xã hội bây giờ gọi tụng kinh bái sám là Phật sự. Ý của chữ Phật sự ở đây hoàn toàn không liên can với điều này. Phật là bậc giác ngộ, giúp tất cả chúng sanh được giác ngộ, việc đó gọi là Phật sự. Cho nên Phật sự là gì? Phật sự là dạy học. Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm, đó gọi là làm Phật sự. Điều này chúng ta nhất định phải biết, không được hiểu lầm. Cho nên Phật sự là dạy học, nhưng là dạy học đặc biệt.

Phật là bậc giác ngộ, nên sự dạy học này chắc chắn là giúp quý vị giác ngộ, giúp quý vị phá mê khai ngộ, dạy học như vậy đều gọi là Phật sự, trong này không có mê tín.

*Tự nhiên tăng thượng, bất khả tư nghì, giúp quý vị phá mê, giúp quý vị khai ngộ.*

*Kỳ Phật quốc độ, mỗi ư thực thời, tự nhiên đức phong từ khởi, xuy chư la vông, cập chúng bảo thọ, xuất vi diệu âm, diễn thuyết khổ không, vô thường, vô ngã, chư ba la mật, lưu bố vạn chủng, ôn nhã đức hương, kỳ hữu văn giả, trần lao cấu tập, tự nhiên bất khởi. Phong xúc kỳ thân, an hòa điều thích, do như tỳ kheo, đắc diệt tận định.*

Trong đoạn kinh này nói về ba việc. Đoạn thứ nhất là nghe diệu pháp âm. Đoạn thứ hai là mũi ngửi diệu âm. Đoạn thứ ba là thân thể. “Phong xúc kỳ thân, an hòa điều thích”, là thân được diệu xúc. Nói cách khác, đoạn thứ nhất là tai được điều vui. Đoạn thứ hai là mũi được điều vui- hưởng thụ. Đoạn thứ ba là thân được điều vui. Cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: *Bốn phẩm hiển Cực Lạc thế giới đức, phong hoa vũ chi công đức trang nghiêm. Hữu đoạn, trong đoạn này có ba đoạn nhỏ. Hữu đoạn minh phong, thứ đoạn hiển vũ. Đức phong, kiến Ngụy dịch chi Cao Ly tạng bốn, thường kiến chi Long tạng bốn.* Cư sĩ Niệm dùng chữ đắc trong từ “đắc thất” làm “đắc phong”, hai ý nghĩa này ở thời xưa hoàn toàn tương đồng. Chữ đức trong “đạo đức”, chữ đắc trong “đắc thất” là có thể thông dụng.

“Ngô dịch” viết, *diệc phi thế gian chi phong*, gió ở thế giới Cực Lạc không phải là gió ở nhân gian, cũng không phải gió ở trên trời.

*Đô bát phương thượng hạ, chúng phong trung tinh, tự nhiên hợp hội hóa sanh nhĩ.* Trong kinh văn những cảnh giới này rất thực. Ở nhân gian chúng ta, hay trên trời đều không thể nào lý giải được. Giới khoa học làm sao chứng minh là đúng được? Gió ở Thế giới Cực Lạc là tinh túy của tất cả ngọn gió ở mười phương- “phong trung chi tinh”, chúng ta tìm không ra, cũng không thể tưởng tượng. Tự nhiên hợp hội hóa sanh, *bất hàn bất nhiệt*, ngọn gió này thổi ở trên thân, quý vị không cảm thấy lạnh, cũng không cảm thấy nóng. *Thường hòa điều trung thích.* “Thường” là vĩnh viễn, là hình dáng như vậy không thay đổi, ôn hòa, điều thuận rất thích hợp.

*Thậm thanh lương hảo.* “Thậm thanh” là vô cùng mát mẻ. “Hảo” là rất tốt, không gì sánh bằng! Chỉ thế giới Cực Lạc mới có, các thế giới khác không tìm thấy. Trong này giải thích “Phong trung chi tinh”, thậm chí “chúng phong trung tinh” như trong kinh Thủ Lăng Nghiêm, có một đoạn kinh văn như thế này: *Như Lai tạng trung, tánh phong chân không, tánh không chân phong, thanh tịnh bản nhiên, chu biến pháp giới.* Đây là lời trong kinh Lăng Nghiêm.

Dưới đây giải thích sơ lược: *Cái văn tánh đức chi chân phong, cố xưng vi phong trung chi tinh dã*. Cho nên gió này không có ở nhân gian, cũng không có ở thiên thượng. Chẳng những trong lục đạo không có, mà trong mười pháp giới cũng không có. Vậy thì ở đâu có? Ở nhất chân pháp giới, cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, là nhất chân pháp giới.

Trong Đại kinh thường nói “viên minh cụ đức”. Mỗi mỗi pháp ở cõi Thật Báo, bất luận là chánh báo hay y báo, đều là viên minh cụ đức. Viên là viên mãn, minh là ánh sáng, cụ là đầy đủ, đức chúng ta thường nói vạn đức trang nghiêm. Đức là lợi ích, tốt đẹp, không phải một thứ tốt đẹp, mà nhiều thứ tốt đẹp, nó là viên mãn. Vì sao vậy? Vì nó là tánh. Bốn chữ “viên minh cụ đức” này, chỉ có tán thán tánh đức mới thích hợp. Mỗi mỗi pháp là tự tánh biến, tánh tướng không hai, tánh tướng nhất như. “Tánh” trong triết học gọi là bản thể, trong Phật pháp gọi là tự tánh, gọi là chân tánh, cũng gọi là pháp tánh.

Danh từ trong kinh điển đại thừa, một sự việc có mười mấy danh từ. Đây là thiện xảo trong việc dạy học của đức Phật. Vì sao nói nhiều danh từ như vậy? Là bảo quý vị không nên chấp trước vào tướng danh tự, phá chấp trước của quý vị, phá phân biệt của quý vị, quý vị hiểu ý nghĩa của nó là được rồi, nhất định không được đắm trước vào tướng. Phật giảng kinh, không cho phép chúng ta chấp vào tướng ngôn thuyết, ngôn ngữ không phải là thật. Không được chấp vào tướng danh tự, danh tự thuật ngữ là giả thiết. Không được chấp vào tướng tâm duyên, không được nghe rồi tự mình cho là có ý nghĩa gì. Vì sao vậy? Vì trong tự tánh không có ý nghĩa, làm sao quý vị nghe ra ý nghĩa được? Nghe ra ý nghĩa, thì trí huệ không còn. Quý vị chỉ nghe, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì nghe xong sẽ khai ngộ, nghe xong sẽ thành Phật. Nghe rồi cảm thấy nhận định như thế nào, đó là ý của quý vị. Cho nên chúng ta cần phải hiểu, chư Phật Bồ Tát bao gồm cả A La hán, những lời dạy của quý Ngài đều không có ý.

Lời của Thánh nhân ở thế gian thì có ý, bởi họ chưa chuyển thức thành trí. Cho nên Phật pháp khó hiểu là khó ở chỗ này. Mỗi chữ mỗi câu của nó không có ý, nhưng nếu khi quý vị muốn giảng giải, thì có thể nói vô lượng nghĩa. Đúng là đi với người thì nói tiếng người, đi với quỷ thì nói tiếng quỷ, nói đến thì mọi người đều hoan hỷ, bởi vì không có ý, mà nó là vô lượng nghĩa. Có ý thì đã có hạn chế. Đây gọi là gì? là tự tánh lưu xuất ra, mỗi chữ mỗi câu viên minh cụ đức. Cho nên kinh điển đọc không chán, càng đọc càng thấy hoan hỷ.

Không có ý, mà có lượng nghĩa, nhưng trong tâm quý vị hiểu rõ. Vì sao vậy? Vì cảnh giới của mỗi năm không giống nhau, cảnh giới của mỗi tháng không giống nhau. Nhân gian có cảnh giới của mỗi ngày không giống nhau, đó là đã khế nhập cảnh giới. Chúng ta nói người tu hành chứng quả, cảnh giới của mỗi ngày không giống nhau, niệm



niệm không giống nhau. Cho nên kinh này làm sao nói được? Không nói được! Hôm nay nói là ý nghĩa của hôm nay. Hôm qua nói là ý nghĩa của hôm qua. Hôm qua không phải là hôm nay. Năm ngoái không phải là năm nay.

kinh Vô Lượng Thọ trước đây đã giảng qua 10 lần, mỗi lần giảng không giống nhau. Lần này chúng ta dùng chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm, ông viết chú giải này tôi rất cảm động. Đúng là nhất tâm nhất ý cầu được Tam Bảo gia trì, trong hoàn cảnh khó khăn như vậy, mà ông ta có thể tìm được hơn 130 loại sách tham khảo, tôi rất kinh ngạc. Người không khỏe, bệnh rất nặng, trong tình huống như vậy ông vẫn không nghỉ ngơi, viết xong chú giải bộ kinh này. Chúng ta chẳng thể không khâm phục, không thể không cảm ơn. Chúng tôi quen biết nhau, tôi biết ông đã vãng sanh, thật sự đã vãng sanh. Ông hiện tướng vãng sanh cho chúng ta xem. Ông vãng sanh nửa năm trước, hồi tháng 6. Ông đã buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật, một ngày 14 vạn tiếng danh hiệu Phật. Chúng ta thử xem, 14 vạn tiếng danh hiệu Phật, phải niệm thời gian bao lâu? Niệm 6 tháng như vậy, ông đã vãng sanh Tịnh Độ rồi. Đây là ông làm gương cho chúng ta xem.

Ngày nay nếu chúng ta muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, thì dùng phương pháp của ông ta là đáng tin cậy nhất! Đây là ông ta hiện thân thuyết pháp, nhất định chúng ta không được lơ là. Ở trong thời đại hiện nay, loạn thế, thiên tai dồn dập, dùng phương pháp của ông nhất định được vãng sanh. Điều kiện tiên quyết là phải buông bỏ được. Trong tâm chỉ có một phương hướng, một mục tiêu là cầu sanh Tịnh Độ, mỗi niệm đều hướng đến cầu sanh Tịnh Độ, là thật sự được vãng sanh. Nếu còn có ý niệm khác là bậy rồi. Còn muốn bảo dưỡng thân thể này là sai rồi, không cần thân thể nữa, bảo dưỡng nó để làm gì? Vãng sanh về thế giới Cực Lạc, mà còn có ý niệm bảo dưỡng thân thể là chưa muốn đi. Nếu thật sự muốn đi, thì không cần thân thể này nữa, mặc kệ nó! Đây mới gọi là thật sự niệm Phật. Thân thể đã không cần, hưởng là những vật ngoài thân, quý vị cần nó để làm gì? Nhất định được vãng sanh. Kết nối được tin tức với Phật A Di Đà rồi, thì vui biết chừng nào, đó gọi là pháp hỷ sung mãn! Bất cứ lúc nào cũng có thể vãng sanh. Cho nên tâm của quý vị rất hoan hỷ.

Dưới đây nói: *Hựu Quán kinh viết* là trong Quán kinh nói: *Bát chủng thanh phong, từng quang minh xuất*. “Quang minh” là tự tánh, tự tánh là Thường Tịch Quang, từ trong tự tánh lưu xuất ra.

*Ngô dịch bản, bát phương thậm thanh chi phong, dĩ Quán kinh trung bát chủng thanh phong, sở chỉ ưng đồng*, là cùng một sự việc.

*Tổng chi, bỉ quốc thanh phong, nãi chúng phong trung tinh, từng quang minh xuất, cố viết đức phong dã*. Gió này không những quý vị tiếp xúc được rồi thì thân tâm an lạc, đồng thời nó có thể giúp quý vị, tiêu trừ tập khí vô thi vô minh, giống như tập khí trong bình rượu, nếu có gió thổi nó, thì nó tan rất nhanh. Từ việc nhỏ này, chúng ta lãnh hội được rằng, nếu luôn luôn tắm gội trong ngọn gió này, thì thân tâm an lạc, tập khí

dần dần được tiêu trừ, trí huệ dần dần được viên mãn. Đây là tánh đức, nên gọi là “đức phong”. “Tự nhiên” là không khởi tâm động niệm, đến lúc cần thì nó đến, tự nó đến. “Tự khởi” là gió nhẹ, không phải gió mạnh. Gió mạnh thổi trên thân, chúng ta cảm thấy rất khó chịu, là gió nhẹ thổi đến.

*Hội Sở vân, từ khởi, bất trì bất sử, thích đắc kỳ trung*, là tốc độ của gió không nhanh không chậm, “thích đắc kỳ trung”.

*Nguyện lực linh lại, tánh bất tạo tác, cố vân tự nhiên*. Nguyện lực của Phật A Di Đà, tự tánh linh lại. Tự tánh là nhân, nguyện lực của Di Đà là duyên, hai loại thành tựu này không thể nghĩ bàn, trong tánh không có tạo tác, không có khởi tâm động niệm, nên nói tự nhiên.

Dưới đây nói: *lại giả, chỉ nhất thiết không khiêu cơ quát chi loại*. Trong này lại đưa ra ví dụ, trong Trung Hoa đại từ điển nói: “*Trang Tử tề vật luận*” nhân lại tặc tỷ trúc, địa lại tặc chúng khiêu, thiên lại tặc nhân tâm tự động, thị dĩ. “Nguyện lực linh lại” trong này chú giải rằng: *chánh biểu Di Đà bản nguyện tâm lực chi tự nhiên công dụng*. “tự nhiên công dụng” thật ra chính là tự tánh, tự tánh là tánh đức, là chúng ta vốn có, nguyện lực gia trì của Phật A Di Đà. Đại sư Huệ Năng nói là “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Nói cách khác, trong tánh đức của chúng ta, vốn tự đầy đủ “chúng phong trung tịnh”, nhân nguyện lực của Di Đà, dẫn phát tánh đức của tự tánh chúng ta, có nhân có duyên, thì hiện tượng hiện tiền.

Dĩ hạ phân hiển phong đức. Tức là nói tỉ mỉ, nói từng cái từng cái một: *Thủ minh phong cổ diệu thanh, đức phong từ động, bảo thọ bảo võng*. Gió thổi cây bấu, lá cây toàn là trâm bảo. Khi gió thổi thì cành là cọ xát vào nhau, phát ra âm thanh rất hay, giống như chuông gió vậy. Thế gian của chúng ta có, chuông gió mọi người đều rất thích nghe. Ở Trung Quốc từ xưa đến nay có rồi, ở ngoại quốc cũng có. Chúng ta đi tham quan du lịch, đến chỗ mua sắm xem, đều có bán chuông gió, nó đủ kiểu đủ loại, không giống nhau. Mọi người đều thích nghe, nhưng không gọi nó là đức âm, vì sao vậy? Vì nó không thể thuyết pháp. Gió thổi bảo võng ở thế giới Cực Lạc, quý vị nghe được âm thanh của nó đang thuyết pháp. Thuyết pháp gì? Thuyết tất cả pháp, muốn nghe pháp gì thì nó đang thuyết pháp đó.

*Khô, không, vô thường, vô ngã thị Tứ Đế pháp. Tứ đế pháp trung, khô để chi tứ tướng. Tân dịch vi phi thường, khô, không, phi ngã*. Ngày xưa dịch là khô, không, vô thường, vô ngã. Đây là nói cho chúng ta về chân tướng của mười pháp giới. Hết thấy pháp không thể vĩnh hằng thường tại, nó sanh diệt trong từng sát na. Cảm thọ của chúng ta là khô, là không. Không bất khả đắc, là không đạt được. “Vô ngã”: “ngã” là khái niệm trừu tượng, tìm không ra, trong nhục thể này tìm không thấy. Trong tư duy tưởng tượng của quý vị cũng tìm không thấy. Cho nên “ngã” không phải là thật, nhưng nếu quý vị có thể buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, thì quý vị phát hiện

ra được “chân ngã”. “Chân ngã” là gì? là tự tánh, trong triết học nói bản thể của vũ trụ vạn vật. Bản thể đó là “chân ngã”, bởi nó là chân đế, nó là bất biến, nó là không sanh diệt, nó là tồn tại vĩnh hằng, là chủ tử của hết thảy vạn vật, muôn sự muôn pháp đều do nó biến hiện ra.

*Câu Xá Luận Nhị Thập Lục vấn.* Trong Câu Xá Luận có giải thích, vì sao gọi là vô thường? là “đãi duyên”, nghĩa là phải có duyên nó mới hiện tượng, không có duyên thì nó không hiện tượng. Duyên là gì? duyên là dao động. Có động nó mới sanh ra hiện tượng, nếu không động thì nó không sanh ra hiện tượng. Cho nên Phật dạy chúng ta, nguồn gốc của vũ trụ từ đâu mà có? Là từ một niệm bất giác mà có vô minh. Một niệm bất giác đó là duyên. Vì sao nó bất giác? Niệm bất giác đầu tiên không có nguyên nhân, cho nên vô minh này gọi là vô thi vô minh. Vô thi là không có điểm bắt đầu. Chúng ta tưởng tượng, 1/1.600 triệu niệm trong một giây, nó có điểm bắt đầu sao? Quý vị nói bắt đầu thì nó không còn nữa. Có thể nói là sanh diệt đồng thời, sanh diệt đồng thời tức là không sanh không diệt. Nếu không có sanh diệt, thật sự không có sanh diệt, nếu nói không sanh không diệt thì đó chẳng phải là lời thừa sao? Đó là lời giễu cợt, lời bông đùa. Quả thực có sanh diệt, nhưng sanh diệt quá nhanh, khiến quý vị nhìn không thấy, quý vị không cảm xúc được có sanh diệt. Cho nên sanh diệt tức là không sanh diệt. Không sanh diệt tức là sanh diệt. Sanh diệt không hai, sanh diệt nhất như. Phật nói những lời này để quý vị lãnh hội. Tại sao ta không lãnh hội được? Vì ta dùng tư duy, nghĩa là quý vị dùng phân biệt, dùng chấp trước. Dùng tâm này thì vĩnh viễn quý vị không thể thấy được chân tướng. Không dùng những tâm này, định tâm lại, nghe lời Phật dạy, không lâu là khai ngộ rồi, hốt nhiên đại ngộ, là thấy được rồi.

Cho nên có niệm là sai, khởi tâm là quấy, nếu không khởi tâm động niệm, thì quý vị thấy được chân tướng.

Đây là điều khó khăn nhất trong giáo pháp đại thừa. Khó không phải ở bên ngoài, mà ở tại bản thân. Bản thân như thế nào? Là không biết cách dùng tâm. Chư vị tổ sư thường trách nghiệm học trò: “ngươi biết không?”. Câu này ý nghĩa rất sâu. “Biết” là gì? là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước là biết. Khởi tâm động niệm là không biết. Đây là Thánh giáo, chỗ khó truyền của đại thừa là ở đây. Một vị thầy, có rất nhiều học trò, ai được truyền? Ai có khả năng lãnh hội điều này? Đây là điều không thể dạy được. Nếu quý vị thật sự không khởi tâm, không động niệm, quý vị mới khế nhập được. Khởi tâm động niệm, sẽ phá hoại tất cả cơ duyên khế nhập của quý vị. Nhưng thông thường nghe cũng không dễ. Vì sao vậy? Vì chúng ta có thành kiến, đó là một sự chướng ngại. Phật Bồ Tát không có, tâm của Phật Bồ Tát vĩnh viễn thanh tịnh, không nhiễm bụi trần.

Cái khó của học Phật, là khó ở chỗ chúng ta đối với Phật pháp không có tâm chân thành cung kính. Phật là gì? Phật không phải ở bên ngoài, không liên quan đến Phật Thích Ca, Phật Di Đà. Vậy Phật ở đâu? Phật là tự tánh của chính quý vị, không phải ở bên ngoài! Chân thành đến cùng thì quý vị thấy được. Cho nên người xưa nói “thành tắc linh”, không có thành ý, toàn là vọng tưởng, nếu quý vị có đủ thành kính, thì thấy được tánh trong tất cả pháp, thấy được Phật trong tất cả pháp. Tự tánh Di Đà, tự tánh Thích Ca, tự tánh Tỳ Lô Giá Na, quý vị đã thấy Phật rồi. Tướng tức là tánh, tánh tức là tướng. Tánh tướng chưa bao giờ tách rời.

Người xưa từ nhỏ đã học thành kính rồi, nên rất dễ dạy. Bây giờ từ nhỏ không học, ba tuổi học là đã không kịp rồi, là đã trễ rồi. Vì sao vậy? Vì nó đã bị ô nhiễm. Người Trung Quốc dạy học, bắt đầu dạy từ trong bào thai. Khi người mẹ mang thai, thì khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều phải đoan trang, không được tùy tiện. Vì sao vậy? Vì sẽ ảnh hưởng đến thai nhi. Cho nên tâm của người mẹ phải thanh tịnh, phải lương thiện. Như vậy là trẻ được dạy tốt ở trong bào thai rồi. Đói nhân xử thế phải hòa nhã vui vẻ, không có một chút nóng nảy, thì đứa trẻ này ngoan. Sau khi đứa trẻ ra đời, người mẹ phải chăm sóc nó ba năm. Mẹ là người thầy đầu tiên của nó. Ở trước mặt đứa trẻ, lời nói, cử chỉ đều phải đoan trang, không được tùy tiện. Vì sao vậy? Vì nó đang học, nó biết nhìn, nó biết nghe và biết bắt chước. Cho nên người xưa nói “ba tuổi nhìn 80”. Ba tuổi-1000 ngày huân tập. Sau khi trồng cội rễ này cho nó, đến 80 tuổi nó cũng không thay đổi. Điều này là thật, không phải giả. Tuyệt đối không thay đổi. Uy hiếp dụ dỗ, nó cũng có thể chống cự. Uy hiếp nó không sợ quý vị, dụ dỗ nó sẽ không mắc lừa, sẽ không bị quý vị dụ hoặc. Nó có chánh tri chánh kiến, nó có năng lực phân biệt chánh tà phải trái. Trẻ ba tuổi có năng lực phân biệt, cái nào đúng, cái nào sai. Đến 6-7 tuổi đi học, thầy giáo dạy nó, thầy giáo thay cha mẹ, cũng là thân giáo, phải làm gương tốt cho nó thấy. Làm thấy giáo không dễ. Quý vị thấy ngày xưa có sư đạo, bây giờ không còn nữa. Cha mẹ lạy thầy giáo, cảm ơn đại ân đại đức của thầy giáo, đã đào tạo con của họ thành Thánh Hiền. 6-7 tuổi bắt đầu học kinh, chỉ dạy nó ngắt câu chứ không giảng giải, tức là dạy nó đọc.

Người xưa nói: “đọc sách ngàn lần, tự thấy nghĩa của nó”, không cần giảng giải, đọc thuộc. Cho nên khi học trường thái học- Trung Quốc ngày xưa không có trung học, chỉ có tiểu học và thái học. 13 tuổi học thái học, trong thái học thầy giáo giảng giải cho quý vị, cùng nghiên cứu thảo luận với quý vị. Những điển tịch quan trọng đều thuộc cả. Ngày xưa sách rất ít, lên lớp không dùng sách, thầy giáo thuộc bài, học trò cũng thuộc, giảng đến trang thứ mấy, hàng thứ mấy, chữ thứ mấy mọi người đều biết, tuyệt vời! Vì sao vậy? Vì người xưa khắc sách, khắc trên gỗ, mỗi hàng 20 chữ, mỗi trang 10 hàng, không có dấu chấm câu, cho nên bất luận là nhà khắc chữ nào, trang thư mấy, hàng thứ mấy, chữ thứ mấy tất cả đều giống nhau, toàn quốc thông dụng, chuẩn xác. Sao chép cũng như vậy, một trang 10 hàng, một hàng 20 chữ. Cho nên nói trang thứ mấy, hàng thứ mấy tra đều giống nhau.

Không như bây giờ, bây giờ mỗi phiên bản đều không giống nhau. Cho nên hiểu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng là căn, là căn lớn bản lớn của pháp thể xuất thế gian. Người không hiểu cha mẹ, không kính sư trưởng, là hết cách rồi. Có thể học những khoa học kỹ thuật của người phương Tây, gọi là khoa học kỹ thuật cao. Làm người mà không có đức hạnh, điều mà người xưa coi trọng nhất. Không có hiếu, đễ, trung, tín. Không có lễ, nghĩa, liêm, si. Không có nhân ái, hòa bình, thì thiên hạ làm sao không loạn được? Chẳng thể không loạn.

Xã hội loạn, hoàn cảnh sống của chúng ta, trái đất nhiều thiên tai. Vì sao vậy? Bởi y báo chuyển theo chánh báo. Lòng người bất thiện, thân thể nhiều bệnh, hoàn cảnh cư trú nhiều thiên tai, là do cảm ứng mà ra. Loại cảm ứng này, ngày xưa cho rằng là thần thoại, người xưa tin tưởng như vậy. Bây giờ nhà khoa học chứng minh rồi, nhà lượng tử học chứng minh rồi. Chúng ta khởi tâm động niệm thực sự có ảnh hưởng đến sơn hà đại địa, có ảnh hưởng đến hoa lá cỏ cây. Cho nên con người không được có niệm ác.

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật làm cuộc thí nghiệm nước, làm trong mười mấy năm. Khoảng năm 2004 tôi đến Nhật Bản dự đại hội, đến tham quan phòng thí nghiệm của ông, ông nói với tôi rất tường tận, lúc đó ông đã thí nghiệm mười mấy vạn lần rồi, ông nói với tôi rằng, nước thực sự hiểu được ý của con người, nó biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý của con người, khoáng vật mà cũng vậy! Ý niệm của chúng ta tốt, thì phản ứng của nó sẽ kết tinh giống như hoa tuyết, rất đẹp. Nếu ý niệm của chúng ta bất thiện, ý niệm xấu, thì phản ứng của nó rất xấu, rất khó coi. Thí nghiệm này được nhà khoa học chấp nhận, được phát biểu nhiều lần ở Liên Hiệp Quốc.

Khoáng vật, tôi nói với ông, trong kinh điển đại thừa nói, không những là nước, mà hoa lá cỏ cây, sơn hà đại địa, cát, đất, đá đều có thể nhìn, đều có thể nghe, đều hiểu được ý của con người. Nhà khoa học này nói cho chúng tôi, chúng tôi đối chiếu với kinh Phật, một chấm cực nhỏ, bây giờ gọi là lượng tử, lớn bao nhiêu? 100 ức lượng tử tổ hợp thành một điện tử, tức là 1/ 100 ức của một điện tử, rất nhỏ. Nó có hiện tượng vật chất, nó có hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần là thọ, tưởng, hành, thức. Thứ nhỏ như vậy mà có thọ, tưởng, hành, thức, khiến cho chúng ta ngoảnh đầu lại xem Tâm kinh: “Quán Tự Tại Bồ Tát, chiếu kiến ngũ uẩn giai không”, là nói lên điều đó, không phải gì khác. Đây nói là vật chất và tinh thần không phân khai, tinh thần ảnh hưởng vật chất, đây là sự thật. Tinh thần là gì? Là ý niệm của chúng ta ảnh hưởng đến sơn hà đại địa, ảnh hưởng đến tất các loài trên trái đất. Nếu ý niệm của chúng ta không tốt, thì các loài trên trái đất đều biến thành xấu, sự việc đó rất phiền phức, thiên tai đến rồi đó. Ý niệm chúng ta tốt, thì tất cả loài vật đều hồi phục bình thường, đều tốt.

Cho nên Bồ Lai Đãng người Mỹ nói: năm 2012, ông ta hy vọng nhân dân trên toàn thế giới, đều giác ngộ được “khí ác dương thiện”, cái gì không tốt thì chúng ta bỏ đi, cái gì tốt thì phải phát huy nó. “bỏ ác làm lành, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm”,

như vậy chẳng những trên trái đất không có thiên tai, mà trái đất có hướng đi tốt hơn. Nói như vậy là đúng, không sai chút nào, hoàn toàn giống với kinh Phật. Phật pháp dạy chúng ta ứng đối thiên tai, đó là bỏ ác làm lành, cải tà quy chánh, nhất tâm niệm Phật. Nhất tâm niệm Phật tức là đoạn chánh tâm niệm, thiên tai này được hóa giải. Vấn đề là những con người trên trái đất này có chịu làm hay không? Đa số con người không tin tưởng, vấn đề phát sanh là ở chỗ này, vậy phải làm sao? Giới khoa học cũng cho chúng ta một số liệu, chúng ta thấy có thể sanh tâm hoan hỷ, không cần toàn bộ người trên thế giới quay đầu. Cần bao nhiêu người? chỉ cần 1% căn bình phương nhân khẩu trên toàn thế giới, nhân khẩu trên toàn thế giới khoảng chừng 70 ức, 1% căn bình phương là chưa được 1 vạn người, chúng ta có thể tìm ra 1 vạn người trên thế giới vứt bỏ tự ngã, thành tâm thành ý, chân chánh đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, nhất tâm niệm Phật hay không? Thế giới này được cứu, một vạn người là tốt rồi. Vẫn rất khó!

Tôi học Phật 60 năm, cũng tìm 60 năm, hy vọng tìm được 4 người, để chúng tôi đồng tâm đồng đức, thành lập một tăng đoàn hòa hợp. 60 năm tìm không ra. Hai người ở một chỗ cũng bất đồng ý kiến, huống gì 1 vạn người thì tìm đâu cho có? 1 vạn người thật sự có thể cứu được thế giới, công đức này lớn lắm! Quý vị có thể cứu 70 ức người trên trái đất, thật không dễ. Thực sự không có, vậy phải làm sao? Thực sự không có thì tự mình, tự mình cứu chính mình, điều này là chắc chắn, chắc chắn không có vấn đề.

Chúng ta làm theo lời này: đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện, cải tà quy chánh là buông bỏ vạn duyên, buông bỏ hết pháp thế và xuất thế gian. Tôi nương theo bộ kinh Vô Lượng Thọ này, một câu A Di Đà Phật, phải mất bao nhiêu thời gian để thành tựu? Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chỉ phương pháp cho chúng ta, chắc chắn 6 tháng là được sanh Tịnh Độ. Vấn đề của bản thân chúng ta vậy là được giải quyết rồi. Thời gian 6 tháng không phải là dài cũng không phải là ngắn, quan trọng là quý vị có thật sự buông bỏ hay không, nếu thật sự buông bỏ thì thật sự thành tựu. Trong kinh Di Đà nói rất đơn giản: một ngày, hai ngày, cho đến bảy ngày, thì thành công. 6 tháng là đối với hàng trung hạ căn, hàng trung thượng căn thì không cần, chỉ 7 ngày, một tháng là chắc chắn thành công. Chúng ta thuộc trung hạ căn, Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ tượng trưng cho chúng ta, chúng ta dùng thời gian 6 tháng, không cần nghĩ gì cả, chỉ nhớ đến kinh Vô Lượng Thọ, nhớ đến kinh Vô Lượng Thọ là nhớ đến Phật, nhớ Phật A Di Đà là niệm Phật, nhớ Phật niệm Phật thì hiện hay tại tương lai chắc chắn thấy được Phật, chẳng có chuyện không thành tựu! Thế gian này quá khổ, quá loạn rồi. Chúng ta gặp được pháp môn này, thật đáng quý, thật là hy hữu khó gặp. Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp chúng ta đã gặp được rồi, gặp được tức là gặp được cơ hội thành Phật, quý vị có thể trân quý, quý vị có thể hiểu rõ, nếu thật sự làm thì trong đời này sẽ thành tựu.

Chúng ta xem kinh văn dưới đây. Tất cả pháp đều là duyên sanh, duyên là điều kiện, điều kiện không đủ thì hiện tượng không hiện tiền. Cho nên nó “phi thường”.

“*Bức bách tánh cố khổ*”. Ngày nay chúng ta gọi là áp lực, áp lực cuộc sống, áp lực hoàn cảnh, áp lực tinh thần, khổ!

“*Vi ngã sở kiến cố không*”, đều là trái ngược với sự hy vọng của ta, đều tan vỡ rồi.

“*Vi ngã kiến cố phi ngã*”. “Vi ngã sở kiến” là nghĩa không. “Vi ngã kiến” là không phải ngã, cùng với ở trước nói vô thường, vô ngã, khổ, không là một ý nghĩa.

*Hựu bức não danh khổ, khổ pháp thiên lưu, danh vi vô thường. Hựu nam nữ nhất dị đẳng tướng, giai thị hư vọng bất thật, cố viết không. Tông thượng chư giải là giống như những giải thích ở trên, tất bức não thị khổ. Khổ pháp biến thiên, đãi duyên nhi hiện. Đây là “vô thường”, vô thường.*

*Kiến hữu nam nữ nhất dị chư tướng nhi thật vô hữu, vi ngã sở kiến, cố viết không.* Ý này sâu hơn một chút, nhưng không khó hiểu lắm. Chúng ta thấy thuật thôi miên hiện đại của phương Tây, các nơi ở phương Đông đều có hiện tượng nhập hồn. Từ chỗ này xem, con người quả thực không chết, linh hồn không mất. Chết là thân thể chết, sau khi chết không đầu thai vào một đường nào đó nhất định. Có người vào đường súc sanh, có người vào đường ngựa quý, có người sanh lên cõi trời, lại đổi một thân thể khác, gia thân quyến thuộc cũng hoàn toàn thay đổi. Vô thường mà! Là giả không phải thật. Quý vị hoàn toàn thấy được vô thường, khổ, không.

*Ký nhiên vi ngã sở kiến, đương nhiên phi ngã sở chủ tể, cố viết vô ngã.* Quý vị không làm chủ mình được, gia thân quyến thuộc đều ly tán rồi, đều trở thành quyến thuộc của người khác rồi. Đây là của quý vị? bản thân họ cũng không biết.

“Ba la mật” là tiếng Phạn, chữ Hán dịch là đáo bị ngạn, chúng ta thường nói là “đến nhà, viên mãn”, nó có ý nghĩa như vậy.

*Cực Lạc quốc độ, thủy thanh phong thanh, giai diễn diệu pháp. Vãng Sanh Luận kệ vân, Phạm thanh ngộ thâm viển, vi diệu văn thập phương.*

“*Luận chú*”, chú giải của pháp sư Đàm Loan, *thích vi diệu viết, xuất hữu nhi hữu viết vi. Xuất hữu giả, xuất tam hữu.* “Tam hữu” là gì? là dục giới, sắc giới và vô sắc giới. “Tam hữu” tức là lục đạo, “xuất tam hữu” tức là ra khỏi lục đạo.

Cho nên “*Luận chú*” *hựu viết, vô dục cố, phi dục giới.* Đây là nói về cõi Phạm Thánh Đồng Cư ở thế giới Cực Lạc.

*Địa cư cố, phi sắc giới, hữu sắc cố, phi vô sắc giới. Tịnh độ phi tam giới sở nhiếp, xuất u tam giới, cố viết xuất hữu, nhi hữu giả, vị Tịnh độ chi hữu, y nhất thừa nguyên hải nhi hữu, ly nhi biên, siêu tứ cú, xuất hữu nhi hữu, cố viết vi.*

Đây là nói về sự vi diệu của thế giới này, hoàn toàn khác với thế giới của chúng ta. Tam hữu tức là luân hồi lục đạo. Chúng ta đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp đến nay, không rời khỏi lục đạo, mà còn ở trong lục đạo hầu như là từ đực giới thiên đến địa ngục A tỳ, luân hồi trong phạm vi này, thật sự là khổ không kể xiết.

Tình chấp sâu nặng, biết đâu cha mẹ hoặc ông bà của chúng ta, cố tổ lại đầu thai vào nhà chúng ta. Vì sao vậy? Vì họ lại đến biến thành cháu của ta, chắt của ta, họ nuôi tiếc rời không khỏi gia đình. Nếu không có thiện căn, phước đức, nhân duyên, họ tiếc nuôi ngôi nhà này, thì biến thành động vật trong nhà như chuột, gián. Sự biến thành động vật này là thật không phải giả.

Nông dân ở nông thôn nuôi súc vật trong nhà, như nuôi chó, nuôi gà, nuôi trâu, nuôi ngựa, rất có thể là tổ tiên lại đến, ta không biết, lại còn dùng roi đánh nó. Trong kinh Phật nói về sự việc này rất nhiều. Trong Đạo giáo cũng nói rất nhiều. Người xưa ghi lại rất nhiều ví dụ, tôi cảm thấy đó không phải dùng để khuyên người làm thiện, mà là nói chân tướng sự thật. Nếu quý vị đọc nhiều, hiểu nhiều, dần dần quý vị sẽ rõ. Hiểu rõ rồi, chúng ta mới thật sự bỏ ác làm lành, cải tà quy chánh, đọa chánh tâm niệm. Gặp được Phật pháp, đó là vô lượng thiện căn, phước đức, nhân duyên. Chúng ta nhất định phải nắm chắc. Thế giới Cực Lạc có thật, không phải giả. Không chỉ một mình Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu, mà mười phương chư Phật đều giới thiệu, đều tán thán. Chúng ta không đi được sao?

*Hựu vân danh năng khai ngộ vi diệu. Danh giả, ngũ pháp chi nhất, nhất thiết sự vật hữu danh hữu tướng. Nhĩ khả văn vị chi danh, nhãn khả kiến vị chi tướng. Văn vật thể chi danh, tiện tâm phù hiện kỳ tướng, bảo thọ thuyết pháp, bất ly danh cú, dĩ danh năng linh nhân khai ngộ, cố xưng vi diệu. Như thị vi diệu pháp âm, cố sử văn giả năng ngộ thâm viển.*

“Ngũ pháp chi nhất” là Pháp Tướng tông nói. Ngũ pháp là: danh, tướng, vọng tưởng, chánh trí, như như. Năm pháp này đều có thể giúp chúng ta khai ngộ. Ngũ pháp, tam tự tánh, bát thức, nhị vô ngã, là cương lĩnh quan trọng của Pháp Tướng tông.

“Danh” là danh từ thuật ngữ, tất cả sự vật đều có danh có tướng. Người là danh, người có tướng của người. Nghe đến danh, quý vị có thể nghĩ đến tướng của người. Cây có tên, quý vị sẽ nghĩ đến hình tướng của cây. Hoa có tên, quý vị sẽ nghĩ đến hình tướng của hoa. Cho nên tai nghe là danh, mắt thấy là tướng. Nghe danh của vật thể, tâm chúng ta liền nghĩ đến hình tướng này. Chúng ta nhắc đến Phật A Di Đà, tự nhiên nghĩ đến hình ảnh của Phật A Di Đà. Nhắc đến Phật Bồ tát Quán Thế Âm, quý vị sẽ nghĩ đến hình ảnh của Bồ Tát Quán Thế Âm.

“Bảo thọ thuyết pháp”, cây báu không có miệng, nó thuyết pháp là gió nhẹ thổi đến lay động cành lá. Cành lá đều là báu, đều là trân bảo, nó cọ xát vào nhau, giống như



chuông gió phát ra âm thanh tuyệt vời, nhờ bốn nguyện oai thân gia trì của Phật A Di Đà, nó có thể tuyên thuyết hết thảy Phật pháp, muốn nghe pháp gì thì quý vị liền nghe được pháp đó. Muốn nghe danh hiệu Phật Bồ Tát, thì nó niệm Phật, niệm Bồ Tát. Đây gọi là vi diệu!

“Vi diệu pháp âm” là nói chúng ta nghe được, thấy được sẽ khai ngộ. Đây là nói cây báu có thể làm Phật sự, có thể giúp chúng ta phá mê khai ngộ, thoát khổ được vui.

*Hựu hạ hiển phong tống diệu âm, ôn nhã đức hương. Ôn thị ôn hòa, hòa giả thiện dã, lương dã, lương thiện đều hàm ở trong ôn hòa này, gọi là ôn lương, ôn hòa, ôn thiện. Nhã giả, chánh dã, chánh không tà gọi là nhã âm, nhã nhạc. Đức hương, hương cụ vạn đức.* Hãy nhớ, Phật giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta, muôn sự muôn vật, mỗi thứ đều là viên minh cụ đức. Chúng ta đọc kinh này, dần dần thể hội được nghĩa lý trong đó.

*Hội Sớ viết, ôn vị ôn hòa, nhã vị nhã chánh, hương khí thích nhân vị ôn, giản ái nhiên hương vị nhã.* Đây là nói quý vị rất thích hương khí này, nhưng quý vị sẽ không sanh tâm tham đắm. Nếu sanh khởi tâm tham đắm thì đó là không nhã.

Câu trong dấu ngoặc này nói rất hay “*sử nhân ly ái nhiễm chi hương*”, hương này rất thơm.

*Hựu dĩ hương cụ vạn đức, cố năng sử văn giả, trần lao cấu tập tự nhiên bất khởi.* Đây gọi là hương báu! “Trần lao” là phiền não, “cấu” là nhiễm ô, “tập” là tập khí, những thứ này đều không sanh khởi. Đây là nó có thể giúp chúng ta đoạn phiền não, nó có thể giúp chúng ta khai ngộ.

Cho nên ở sau có chú giải: *Trần lao, phiền não chi dị danh. Cấu tập, phiền não chi tập khí.* Cấu là phiền não nhiễm ô, nhiễm ứ. Khí là tập tánh.

*Trần lao cấu tập, nhiễm ô tâm tánh, khu bỉ chúng sanh.* Khu bỉ là gì? là tạo nghiệp, tạo tác các loại nghiệp bất thiện.

*Kim vi đức hương sở huân, ư thị tự nhiên bất khởi. Thử hựu thị dĩ hương vi Phật sự dã.* Mũi ngửi mùi hương, hương cũng giúp chúng ta phá mê khai ngộ, cũng có thể giúp chúng ta lìa khổ được vui, đúng là hương báu! Cho nên thế giới Cực Lạc đáng quý, quý ở toàn thể y báo chánh báo. Lục căn chúng ta tiếp xúc, quý vị thấy được, nghe được, tiếp xúc được, nếm được, không có thứ nào là không đang giúp quý vị đoạn phiền não, chúng bồ đề, việc đức Phật A Di Đà thuyết pháp không cần phải nói nữa, mười phương chư Phật gia trì cũng không cần nói nữa, chỉ nói những việc trong cuộc sống hàng ngày. Thấy sắc, nghe thanh, ngửi hương đều giúp quý vị chuyển phiền não thành bồ đề. Hoàn cảnh tu học như vậy tìm đâu ra? Mười phương thế giới không có, chỉ riêng thế giới Cực Lạc có mà thôi, làm sao không đi được chứ? Phật Thích Ca Mâu Ni khuyên chúng ta

đi, mười phương chư Phật Như Lai cũng khuyên chúng ta đi. Chúng ta nghe hiểu, hiểu rõ rồi, thật sự phát tâm đi, chư Phật hoan hỷ, chư Phật hộ trì, nhất định bảo hộ quý vị được bình an, sanh về thế giới Cực Lạc, đi để thấy Phật A Di Đà.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 377**